Mẫu VAQ06-02

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Số (*N°*): 151/VAQ06 - 04/14

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG KIỂU LOẠI

DÙNG CHO LINH KIỆN (HỆ THỐNG, ĐỘNG CƠ, KHUNG, CỤM CHI TIẾT, CHI TIẾT) CỦA XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/COMPONENTS

Cấp theo Thông tư số 45/2012/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số: 0224/16/EH Ngày: 04.10.2016
Pursuant to the Technical document N° *Date*

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 36 : 2010/BGTVT
Regulation applied

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số: 29148/16/01 Ngày: 17.10.2016
Pursuant to the results of C.O.P examination report N° *Date*

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm số: 1517/KQTN-PX/16 Ngày: 02.11.2016
Pursuant to the results of Testing record N° *Date*

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm: **Lốp hơi xe mô tô, xe gắn máy**
(System/ Component type)

Nhãn hiệu: **SRC**
(Make)

Số loại: **2.25-17 SV501 4PR 33L TUBE TYPE**
(Type)

Ký hiệu thiết kế/ký hiệu sản phẩm: **2.25-17 SV501**
(Design code/component code)

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **Công ty cổ phần cao su Sao Vàng**
(Name and address of manufacturer) 231, đường Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Tên, địa chỉ xưởng sản xuất, lắp ráp: **Công ty cổ phần cao su Sao Vàng**
(Name and address of assembly plant) 231, đường Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Kiểu loại sản phẩm nói trên phù hợp với QCVN 36 : 2010/BGTVT
The product is in compliance with the QCVN 36 : 2010/BGTVT

Ngày 08 tháng 11 năm 2016 (Date)
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
General Director

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM – CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM – BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỤC TRƯỞNG
Trần Kỳ Hình

Ghi chú:
- Hàng năm, Giấy chứng nhận này được xem xét đánh giá (Annually this Certificate will be evaluated).

Cấp lại trên cơ sở giấy chứng nhận số : 151/VAQ06 - 04/14 ký ngày 04.09.2014